

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 418/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19/7/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông A, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu

- *Bị đơn*: Bà B, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông A và bà B thống nhất thuận tình ly hôn.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Về hôn nhân: Ông A và bà B thống nhất thuận tình ly hôn.

**2.2** Về con chung: Ông A và bà B thống nhất con chung đã đủ 18 tuổi, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**2.3** Về tài sản chung, nợ chung: Ông A và bà B thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**2.4 Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ông A và bà B mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Ông A được miễn án phí vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Bà B phải nộp 75.000 đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi Cục THADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thúy**